

Bản án số: 55/2025/HS-PT

Ngày: 17 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Nam.

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Bình;

Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Út Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 07/2025/TLPT-HS ngày 20 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo Vũ Đức H; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 86/2024/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Đức H, sinh năm 1975 tại thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Vũ Văn C, sinh năm 1955 (đã chết); con bà: Lê Thị D, sinh năm 1955; anh chị em ruột: có 01 người; bị cáo có vợ: Đỗ Thị H1, sinh năm 1985 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2022, đến ngày 30/3/2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Vũ Đức H: Luật sư Trương Quốc P – thuộc Chi nhánh Công ty L, Đoàn Luật sư thành phố H, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án này còn có bị cáo Vũ Thị Thu T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Trần Kim P1 không có kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C nhận được đơn của nhiều người trên địa bàn huyện C Trần Kim P1, sinh năm 1978, ngụ ấp Đ, xã B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 29/12/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ hành vi lừa đảo của Trần Kim P1, P1 có vay tiền của Vũ Đức H với lãi suất cao.

Năm 2020, Vũ Đức H chuyển nơi thường trú từ Thành phố Hải Phòng đến trú tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh và bắt đầu hoạt động cho vay tiền thu lãi suất cao. Khoảng tháng 11/2020, do cần tiền để làm ăn, trang trải cuộc sống, Trần Kim P1 vay tiền của H bằng hình thức vay trả lãi và gốc hằng ngày, dư nợ gốc giảm dần (gọi là vay trả góp), H có lấy giấy căn cước công dân của P1. Sau đó, P1 vay nhiều lần với số tiền lớn bằng hình thức vay trả lãi hằng ngày, tiền gốc trả cuối kỳ (gọi là vay tiền đúng). P1 dùng nhiều thủ đoạn gian dối để người dân đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho P1, P1 đem thế chấp cho H vay tiền với lãi suất cao gấp nhiều lần với lãi suất Nhà nước quy định và trả lãi cho các lần vay trước đó. H cho P1 vay số tiền thấp nhất là 20.000.000 đồng và cao nhất 4.000.000.000 đồng/01 lần vay, với lãi suất từ 0,5% đến 1%/ngày, tương đương 182,5% đến 365%/năm, gấp từ 9,125 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Cụ thể 02 hình thức cho vay như sau:

+ Đối với hình thức vay tiền trả góp: khoảng tháng 11/2020, H cho P1 vay tiền với lãi suất từ 0,5% đến 1%/ngày, tương đương 182,5% đến 365%/năm, gấp từ 9,125 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất 20%/năm quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. P1 không thế chấp tài sản gì, chỉ giao Căn cước công dân H giữ. H cho P1 vay tổng cộng 35 lần, mức tiền vay thấp nhất là 20.000.000 đồng, cao nhất là 1.000.000.000 đồng/01 lần vay, thời hạn vay là 25 đến 50 ngày/01 lần vay, khi cho vay tính phí từ 2.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng/01 lần vay. H sử dụng số tài khoản 0081001303639 tại Ngân hàng V, H chuyển giao tiền vay cho P1 bằng hình thức chuyển vào số tài khoản 0103154099 của P1 tại Ngân hàng Đ hoặc giao tiền trực tiếp. Tổng số tiền H cho P1 vay là 13.080.000.000 đồng, tiền lãi được phép thu theo quy định của Bộ luật Dân sự là 343.934.247 đồng, H đã thu lãi suất thấp nhất của mỗi lần vay là 4.726.027 đồng, thu lãi suất cao nhất của mỗi lần vay là 222.602.740 đồng, đã nhận lãi suất của 35 lần là 3.302.400.000 đồng, số tiền lãi cho phép thu là 343.934.247 đồng, số tiền lãi thu trái phép là 2.958.465.753 đồng, số phí đã thu là 809.000.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 3.767.465.753 đồng. Trong đó có 31 lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng (theo danh sách số 01 thống kê bút lục 1784 - 1785).

+ Đối với hình thức vay tiền đúng: H cho P1 vay tiền với lãi suất từ 0,8% đến 1%/ngày, tương đương 292% đến 365%/năm, gấp từ 14,6 lần đến 18,25 lần so với mức lãi suất cao nhất 20%/năm quy định tại Điều 468 của Bộ

luật Dân sự năm 2015. P1 sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người khác để thế chấp cho H. Do vay tiền với lãi cao nên dần dần số tiền nợ tăng lên, P1 không có tiền để trả tiền lãi nên tiếp tục gian dối lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của người khác đem thế chấp cho H để vay, khoản vay mới H trừ tiền lãi của khoản vay cũ và giao số tiền còn lại của khoản vay mới cho P1. Với cách thức như vậy lặp lại nhiều lần, số tiền nợ cũ và số tiền vay mới ngày càng tăng lên. H cho P1 vay tổng cộng 343 lần, mức tiền vay thấp nhất là 30.000.000 đồng, cao nhất là 4.000.000.000 đồng/01 lần vay, khi cho vay tính phí từ 1.800.000 đồng đến 200.000.000 đồng/01 lần vay, tổng số tiền cho vay là 287.780.000.000 đồng. H sử dụng số tài khoản 0081001303639 tại Ngân hàng V chuyển giao tiền vay cho P1 bằng hình thức chuyển vào số tài khoản 0103154099 của P1 tại Ngân hàng Đ hoặc giao tiền trực tiếp cho P1. H đã thu lãi suất thấp nhất của mỗi lần vay là 9.698.630 đồng, thu lãi suất cao nhất của mỗi lần vay là 1.482.800.000 đồng, đã nhận lãi của 343 lần là 199.516.850.000 đồng, tiền lãi được phép thu theo quy định của Bộ luật Dân sự là 13.676.980.821 đồng, tổng số tiền lãi thu trái phép là 185.297.476.296 đồng, số phí đã thu là 14.153.800.000 đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 199.451.276.296 đồng. Trong đó có 335 lần thu lợi bất chính trên 30 triệu đồng (theo danh sách số 02 thống kê bút lục 1786-1796). Khoảng tháng 11/2022, do số tiền nợ ngày càng nhiều P1 mất khả năng chi trả nên không trả nợ cho H và bỏ trốn.

Như vậy, với hai hình thức cho vay trên, H đã cho P1 vay với tổng số tiền nợ gốc là 300.860.000.000 (*ba trăm tỷ, tám trăm sáu mươi triệu*) đồng, tổng số tiền thu lợi bất chính là 203.218.742.049 (*hai trăm lẻ ba tỷ, hai trăm mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi chín*) đồng.

Trong khoảng thời gian Vũ Đức H cho Trần Kim P1 vay tiền, khoảng tháng 7/2022, Vũ Thị Thu T có thoả thuận với Vũ Đức H và hùn số tiền 5.050.000.000 đồng, để H cho P1 vay với hình thức vay tiền đứng, thu tiền lãi hàng ngày còn tiền gốc trả cuối kỳ, lãi suất thì H thu của P1 như nêu trên, sau đó H chuyển trả lãi cho T tương ứng với số tiền mà T hùn cho vay. T sử dụng số tài khoản 9336179999 Ngân hàng V chuyển số tiền cho vay vào số tài khoản 0081001303639 của H, sau đó H chuyển khoản tiền lãi cho T. Tổng số tiền mà T thu lợi là 1.888.700.000 đồng, trong đó lãi suất được phép thu là 137.972.603 đồng, thu lợi bất chính với lãi suất trái phép là 1.750.727.397 đồng, có 25 lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng.

* Kết luận giám định số 1780/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Trích xuất và phục hồi dữ liệu trong điện thoại cần giám định ký hiệu từ A chi tiết lưu file đính kèm (mã MD5: 3894C82FBFB0181E5799704AE168DC47 file đính kèm.rar) trong 01 USB kèm theo.

Quá trình điều tra, Vũ Đức H và Vũ Thị Thu T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Các vật chứng đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định pháp luật.

Kê biên tài sản của Vũ Đức H gồm: 01 thửa đất số 595, tờ bản đồ số 20, diện tích 538,7m², tọa lạc xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh; 01 thửa đất số 292, tờ bản đồ số 15, diện tích 1336,3m², tọa lạc tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 86/2024/HS-ST ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo H đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo H bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 30/3/2023.

Buộc bị cáo Vũ Đức H nộp lại các khoản tiền để tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ Khoản tiền nợ gốc 13.080.000.000 (*mười ba tỷ, không trăm tám mươi triệu*) đồng bà Trần Kim P1 đã trả cho bị cáo Vũ Đức H;

+ Tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Vũ Đức H đã nhận của bà Trần Kim P1 trong hoạt động cho vay với số tiền 13.882.942.465 (*mười ba tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm*) đồng;

Tổng cộng bị cáo Vũ Đức H phải nộp lại số tiền 26.962.942.465 (*hai mươi sáu tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm*) đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Đức H trả lại cho bà Trần Kim P1 các khoản tiền thu lợi bất chính gồm:

+ Số tiền lãi đã nhận vượt mức lãi suất 20%/năm là: 186.505.214.652 (*một trăm tám mươi sáu tỷ, năm trăm lẻ năm triệu, hai trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi hai*) đồng;

+ Số tiền bị cáo Vũ Đức H đã thu phí 14.962.800.000 (*mười bốn tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm nghìn*) đồng của bà Trần Kim P1 khi cho vay.

Tổng cộng buộc bị cáo Vũ Đức H trả lại cho bà Trần Kim P1 tổng số tiền 201.468.014.652 (*hai trăm lẻ một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, không trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi hai*) đồng.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Kim P1 nộp lại khoản tiền nợ gốc chưa trả cho bị cáo H là 287.780.000.000 (*hai trăm tám mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi triệu*) đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bản án còn tuyên tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác, về xử lý vật chứng, kê biên tài sản, nghĩa vụ chậm trả, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/12/2024 các bị cáo Vũ Đức H kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng án treo, xem xét lại số tiền bà P1 còn nợ bị cáo 287.780.000.000 đồng là tài sản của bị cáo nên phải buộc bà P1 phải trả cho bị cáo và xem xét lại số tiền nợ gốc mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải nộp lại 13.080.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo Vũ Đức H giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo:

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, phát biểu quan điểm. Bị cáo kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo và người bào chữa cho rằng bị cáo chưa hưởng lợi là không đúng mà số tiền hưởng lợi bị cáo lại tiếp tục cho Trần Kim P1 vay.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo kháng cáo vì các lý do sau, về hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã thừa nhận, tuy nhiên mức án 01 năm tù giam đối với bị cáo là quá khắt khe, số tiền bị cáo cho vay chỉ cho một người vay đó là Trần Kim P1 và hiện Trần Kim P1 đang bị tạm giam trong tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, ngay từ đầu Trần Kim P1 đã có ý định lừa bị cáo H, số tiền hưởng lợi H lại tiếp tục cho P1 vay, đến khi bị cáo bị bắt thì bị cáo không còn khoản tiền nào khác, nên đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét cân nhắc, bị cáo cũng là người bị thiệt hại trong vụ án này, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 19/11/2024 đến ngày 30/11/2024 bị cáo Vũ Đức H có đơn kháng cáo. Xét về trình tự thủ tục kháng cáo phù hợp với Điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi của bị cáo: căn cứ vào toàn bộ lời khai của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định: trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến tháng 11/2022 tại khu vực xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, Vũ Đức H đã cho Trần Kim P1 vay tiền bằng hình thức vay tiền góp với số tiền

nợ gốc 13.080.000.000 đồng; vay tiền đúng với số tiền nợ gốc là 287.780.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc Vũ Đức H cho Trần Kim P1 vay là 300.860.000.000 (ba trăm tỷ, tám trăm sáu mươi triệu) đồng; với mức lãi suất cho vay từ 182,5% đến 365%, gấp 9,125 lần đến 18,25 lần mức lãi suất cao nhất được quy định trong Bộ luật Dân sự; bị cáo Vũ Đức H đã thu lợi bất chính tổng số tiền 203.218.742.049 (hai trăm lẻ ba tỷ, hai trăm mười tám triệu, bảy trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm bốn mươi chín) đồng; trong đó có 366 lần thu lợi bất chính trên 30.000.000 đồng, đến ngày 29/12/2022 thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Vũ Đức H đã có đủ yếu tố cấu thành tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Đức H về tội **“Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”** theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là trong lĩnh vực tiền tệ xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các hoạt động tín dụng, bị cáo biết rõ hành vi cho vay lãi nặng của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vì vụ lợi mà vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: bị cáo Vũ Đức H đã cho Trần Kim P1 vay tổng cộng 366 lần thu lợi bất chính từ 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng trở lên nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, đây là tiết tăng nặng được quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có bác ruột Vũ Văn K là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H là không chính xác vì bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần thì không được áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu được, nên cấp phúc thẩm điều chỉnh lại tình tiết giảm nhẹ, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[6] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Đức H về việc xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo thấy rằng: số tiền bị cáo Vũ Đức H cho Trần Kim P1 vay và hưởng lợi đặc biệt lớn, khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù là không nặng, bị cáo kháng cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hơn nữa tình trạng tội phạm cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, trong thời gian gần đây diễn biến hết sức phức tạp nên cần áp

dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa loại tội phạm này nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ và xin được hưởng án treo.

[7] Đối với kháng cáo đề nghị xem xét lại số tiền truy tịch thu các khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính thấy rằng cấp sơ thẩm đã căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng Thẩm phán toà án nhân dân tối cao để truy tịch thu các khoản tiền của bị cáo Vũ Đức H cụ thể:

Truy tịch thu khoản tiền nợ gốc 13.080.000.000 (mười ba tỷ, không trăm tám mươi triệu) đồng bà Trần Kim P1 đã trả cho bị cáo Vũ Đức H;

Truy tịch thu khoản tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Vũ Đức H đã nhận của bà Trần Kim P1 trong hoạt động cho vay với số tiền 13.882.942.465 (mười ba tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm) đồng;

Tổng cộng bị cáo Vũ Đức H phải nộp lại số tiền 26.962.942.465 (hai mươi sáu tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm) đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo Vũ Đức H trả lại cho bà Trần Kim P1 các khoản tiền thu lợi bất chính gồm:

Số tiền lãi đã nhận vượt mức lãi suất 20%/năm là: 186.505.214.652 (một trăm tám mươi sáu tỷ, năm trăm lẻ năm triệu, hai trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng;

Số tiền bị cáo Vũ Đức H đã thu phí 14.962.800.000 (mười bốn tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm nghìn) đồng của bà Trần Kim P1 khi cho vay.

Tổng cộng buộc bị cáo Vũ Đức H trả lại cho bà Trần Kim P1 tổng số tiền 201.468.014.652 (hai trăm lẻ một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, không trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Kim P1 nộp lại khoản tiền nợ gốc chưa trả là 287.780.000.000 (hai trăm tám mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi triệu) đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Vũ Đức H nộp lại các khoản tiền trên để sung ngân sách nhà nước và trả lại cho Trần Kim P1 số tiền hưởng lợi bất chính và buộc Trần Kim P1 nộp lại số tiền gốc còn nợ bị cáo là tài sản dùng vào việc phạm tội để sung ngân sách nhà nước là có căn cứ bị cáo kháng cáo không cung cấp được chứng cứ gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo đối với yêu cầu này.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ

thẩm đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Đức H trình bày không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Vũ Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Đức H.

Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số: 86/2024/HS-ST ngày 19-11-2024 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đối với bị cáo Vũ Đức H.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đức H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo H đi chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo H bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2022 đến ngày 30/3/2023.

3. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ và Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 201 của Bộ luật Hình sự và việc xét xử vụ án hình sự về tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự:

3.1. Buộc bị cáo Vũ Đức H nộp lại các khoản tiền để tịch thu sung quỹ Nhà nước gồm:

+ Khoản tiền nợ gốc 13.080.000.000 (mười ba tỷ, không trăm tám mươi triệu) đồng bà Trần Kim P1 đã trả cho bị cáo Vũ Đức H;

+ Tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm bị cáo Vũ Đức H đã nhận của bà Trần Kim P1 trong hoạt động cho vay với số tiền 13.882.942.465 (mười ba tỷ, tám trăm tám mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm) đồng;

Tổng cộng bị cáo Vũ Đức H phải nộp lại số tiền 26.962.942.465 (hai mươi sáu tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm) đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

3.2. Buộc bị cáo Vũ Đức H trả lại cho bà Trần Kim P1 các khoản tiền thu lợi bất chính gồm:

+ Số tiền lãi đã nhận vượt mức lãi suất 20%/năm là: 186.505.214.652 (một trăm tám mươi sáu tỷ, năm trăm lẻ năm triệu, hai trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng;

+ Số tiền bị cáo Vũ Đức H đã thu phí 14.962.800.000 (mười bốn tỷ, chín trăm sáu mươi hai triệu, tám trăm nghìn) đồng của bà Trần Kim P1 khi cho vay.

Tổng cộng buộc bị cáo Vũ Đức H trả lại cho bà Trần Kim P1 tổng số tiền 201.468.014.652 (hai trăm lẻ một tỷ, bốn trăm sáu mươi tám triệu, không trăm mười bốn nghìn, sáu trăm năm mươi hai) đồng.

Buộc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Kim P1 nộp lại khoản tiền nợ gốc chưa trả là 287.780.000.000 (hai trăm tám mươi bảy tỷ, bảy trăm tám mươi triệu) đồng tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Vũ Đức H phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- CQCSĐT CATTN;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu THS; hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam

